|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ KỲ ANH**TRƯỜNG THCS KỲ THỊNH**Số: 201 /KH-TrTHCS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Kỳ Thinh, ngày 18 tháng 9 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**Năm học 2022-2023**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ giáo dục về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Căn cứ Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

#  Căn cứ công văn 4020/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT ngày 22/8/2022 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023

- Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 19/8/2022 về việc thực hiện nhiệm vụ trong tâm năm học 2022-2023;

- Căn cứ Quyết định số 1635/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Tĩnh ngày 11/8/2022 ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023;

- Căn cứ Văn bản số 420/PGD của Phòng Giáo dục và Đào tạo ngày 12/9/2022 về việc triển khai xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023;

- Căn cứ công văn số 407/PGDĐT-THCS của Phòng GDĐT thị xã về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học cơ sở, năm học 2022-2023;

Trường THCS Kỳ Thịnh xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022 - 2023 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2022 - 2023

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Là phường có diện tích rộng (40,84km2), dân số đông (hơn 13 ngàn dân), nằm ở phía nam thị xã Kỳ Anh; phía đông giáp Kỳ Long, xã Kỳ Lợi phía tây giáp phường Kỳ Trinh phía nam giáp tỉnh Quảng Bình, phía bắc giáp xã Kỳ Lợi.

Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt luôn có được sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Thị xã Kỳ Anh cũng như các ban ngành đoàn thể của UBND thị xã Kỳ Anh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng đảm bảo nhu cầu chủa đơn vị (từ năm học 2021 - 2022 trường đã được sát nhập từ 2 điểm trường thành một điểm với cơ sở vật chất khang trang, thuận lợi cho việc dạy và học).

Trình độ dân trí của địa phương ngày càng được nâng cao nên có sự quan tâm cao của phụ huynh trong địa bàn đối với công tác dạy học, giáo dục của nhà trường.

Kinh tế xã hội của địa phương phát có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập người dân trong vùng còn thấp. Phần đa diện tích đất đai nằm trong khu quy hoạch (đã hơn 10 năm nhiều khu vực dân cư chưa được di dời về vùng tái định cư để ổn định cuộc sống) đời sống nhân dân gặp nhiều khó khắn, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo có chiều hướng giảm song số lượng còn cao hơn mặt bằng chung của thị xã nhiều.

Trường được đặt ở vị trí trung tâm song địa phương có diện tích quá rộng nên học sinh gặp nhiều khó khăn trong việc đi lại và học tập (có nhiều vị trí cách trường khoảng 8 km).

Vẫn còn có không ít cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em.

Tình hình chính trị xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và nhà trường nói riêng.

Tình hình dịch bệnh Covid 19 có chiều hướng hạ nhiệt trên cả nước nói chung và ở địa phương nói riêng, 100% GV, NV đã tiêm mũi 3 vắc xin phòng dịch; 96% học sinh đã tiêm mũi 2 vắc xin phòng dịch Covid-19.

2 Đặc điểm tình hình của nhà trường

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

a) Truyền thống nhà trường

Trường được thành lập từ năm 1960, chất lượng đại trà và mũi nhọn luôn được nhà trường quan tâm. Học sinh xếp loại giỏi hàng năm trên 4,5%, khá trên 37%, học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh hàng năm luôn nằm trong tốp giữa và tốp đầu của thị xã; tỉ lệ học sinh TN THCS thi đỗ vào các trường THPT trên địa bàn thị xã đạt trên 67%.

b) Cơ sở vật chất, tài chính

Từ năm học 2021-2022 đơn vị được chuyển về cơ sở mới; số lượng phòng học, diện tích phòng học đảm bảo nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn; cơ sở vật chất nhà trường bước đầu đáp ứng nhu cầu cơ bản cho hoạt động dạy học (phòng học, bàn ghế, bảng)

Tài chính, ngân sách tương đối đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong nhà trường.

c) Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Tổng số CB,GV,NV: 45 người và 01 giáo viên hợp đồng theo năm học, trong đó CBQL: 03; GV: 38 (37 biên chế, 01 hợp đồng); NV: 4 (1 người ốm đau lâu dài). Trình độ chuyên môn của CBQL và giáo viên đều đạt chuẩn 45/45- Tỉ lệ: 100%

Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc dạy học trong nhà trường.

Tất cả CB, GV, NV đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh

d) Học sinh

Tổng số học sinh 911em/ 21 lớp, trung bình 43,3 học sinh/ lớp; học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

2.2. Điểm yếu

a) Nguồn lực

Các hạng mục cơ sở vật chất hiện có chưa đáp ứng cho hoạt động dạy theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các phòng học bộ môn (phòng Hóa - Sinh; phòng Công nghệ, phòng Vật lý, phòng Tin học, phòng Mỹ thuật, phòng Tiếng anh, phòng Âm nhạc) mới chỉ có phòng mà chưa có thiết bị dạy học; hệ thống thiết bị phục vụ dạy học chưa đáp ứng yêu cầu đặc biệt là các thiết bị như: máy tính (phòng máy 5 máy hoạt động), máy chiếu (7 máy hoạt động), Ti vi (chưa có), các thiết bị thực hành được bổ sung hằng năm song phần lớp đã cũ không đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học; sân chơi bãi tập diện tích nhỏ; nhìn chung cơ sở vật chất chưa đảm bảo phục vụ dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018), đến đầu năm học 2022 - 2023 trường chưa đạt chuẩn quốc gia.

b) Đội ngũ giáo viên

Trình độ chuyên môn chưa đồng đều, tỉ lệ giáo viên trên lớp còn thiếu (với tỉ lệ 1.9 giáo viên trên lớp, đơn vị còn thiếu 3 giáo viên). Khả năng ứng dụng CNTT của một số giáo viên còn nhiều hạn chế.

c) Học sinh

Năng lực tiếp thu không đồng đều, nhiều học sinh ở vùng công giáo có khoảng cách đến trường xa (trên 8km). Hoàn cảnh gia đình của nhiều học sinh còn khó khăn trong việc đến trường học tập; nhiều học sinh thiếu sự quan tâm của phụ huynh đến việc học của con cái.

Một số ít học sinh còn ham chơi, thiếu động cơ học tập, ý thức kỷ luật kém.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022 - 2023

1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điểu chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỷ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Đến năm 2023 trường THCS Kỳ Thịnh đạt chuẩn kiểm định chất lượng ở mức 1, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, giữ vững kết quả phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quang trường học xanh, sạch, đẹp.

2. Mục tiêu cụ thể

 - Xây dựng đội ngũ có năng lực chuyên môn vững vàng, có kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học, có tư tưởng chính trị đạo đạo đức lối sống lành mạnh, tâm huyết với nghề. Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên (Đảm bảo 100% giáo viên có trình độ ĐH năm học 2022-2023 theo đúng chuẩn quy định Luật Giáo dục 2019

- Nâng cao chất lượng dạy học, đặt biệt chất lượng dạy học trực tuyến và việc kết hợp các hình thức dạy học linh hoạt trong tình hình dịch Covid 19 phức tạp. Quan tâm giáo dục toàn diện cho học sinh, dạy học lấy học sinh làm trung tâm, lấy kết quả về năng lực, phẩm chất của học sinh làm thước đo cho hiệu quả dạy học của nhà trường.

- Duy trì sĩ số học sinh trên 99%, bỏ học dưới 1%

- Xếp loại học lực (lớp,8,9): Loại giỏi 21 %, loại khá 45% , loại yếu 1%. Kết quả về năng lực của học sinh lớp 6; 7: Tốt: trên 20%; Khá: trên 40%; không có học sinh chưa đạt

- Xét công nhận tốt nghiệp THCS đạt 98%; hiệu quả đào tạo trên 90 %;

- Học sinh giỏi cấp thị xã đạt tỉ lệ trên 60 % so với số học sinh tham gia dự thi, nằm trong tốp 4 toàn thị xã về tỉ lệ đỗ; cấp tỉnh đạt trên 50% so với số học sinh tham gia dự thi;

- Hạnh kiểm học sinh (lớp 8,9): Loại tốt 95 %; loại khá 4 %; hạnh kiểm trung bình dưới 1%. Kết quả về phẩm chất của học sinh (lớp 6; 7): Tốt: trên 95%; khá: dưới 5% ; không có học sinh chưa đạt

 - Tỉ lệ học sinh TN THCS đạt: 98%; 100% học sinh cuối cấp được tư vấn giáo dục hướng nghiệp, tỉ lệ học sinh sau TN THCS thi đỗ vào các trường THPT trên địa bàn huyện đạt tỉ lệ trên 80%, 15 % tham gia học các trường đào tạo nghề

- 90% giáo viên được kiểm tra đánh giá về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động sư phạm và đước xếp loại tốt, 100% cán bộ giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên. 5 GV đạt GV giỏi cấp Thị xã.

- Hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào cuối năm học. Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

**IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

 Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động giáo dục** | **Số tiết lớp 6** | **Số tiết lớp 7** | **Số tiết lớp 8** | **Số tiết lớp 9** |
| **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng** | **HKI** | **HKII** |
| **1. Môn học bắt buộc** |
| 1 | Toán  | **140** | 72 | 68 | **140** | 72 | 68 | **140** | 72 | 68 | **140** | 72 | 68 |
| 2 |  Ngữ Văn | **140** | 72 | 68 | **140** | 72 | 68 | **140** | 72 | 68 | **175** | 90 | 58 |
| 3 | T. Anh  | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | **70** | 36 | 34 |
| 4 |  Khoa học Tự nhiên  | **140** | 72 | 68 | **140** | 72 | 68 |  |  |  |  |  |  |
|  Vật lý |  |  |  |  |  |  | **38** | 18 | 17 | **70** | 36 | 34 |
| Hóa học |  |  |  |  |  |  | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 |
|  Sinh học |  |  |  |  |  |  | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 |
| 5 | Lịch sử và địa lý  | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 |  |  |  |  |  |  |
| Lich sử |  |  |  |  |  |  | **53** | 36 | 17 | **52** | 18 | 34 |
| Địa lý  |  |  |  |  |  |  | **52** | 18 | 34 | **53** | 36 | 17 |
| 6 |  GDCD | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 |
| 7 | Công nghệ | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **53** | 36 | 17 | **35** | 18 | 17 |
|  | Nghệ thuật | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Âm nhạc |  |  |  |  |  |  | **35** | 18 | 17 | **17** | 0 | 17 |
| 9 | Mỹ thuật |  |  |  |  |  |  | **35** | 18 | 17 | **18** | 18 | 0 |
| 10 | Tin học | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 |  |  |  |  |  |  |
| 11 | GD thể chất | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 | **70** | 36 | 34 |
| 12 | GD trải nghiệm | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 |  |  |  | **9** | 6 | 3 |
| 13 | Chương trình địa phương | **35** | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 |  |  |  |  |  |  |
| **2. Môn học tự chọn**  |  | 18 | 17 | **35** | 18 | 17 | **35** |
| 1 |  Môn… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Môn… |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … | …. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | **1015** | **522** | **493** | **1015** | **522** | **493** | **896** | **468** | **425** | **884** | **456** | **401** |
|  **3. Hoạt động phụ đạo học sinh yếu kém, tăng cường giáo dục KNS:** |
| **Phụ đạo môn Ngữ văn** | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 |
| **Phụ đạo môn Toán** | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 |
| **Phụ đạo môn Tiếng anh** | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 | **105** | 54 | 51 |
| **Giáo dục KNS** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**4. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ điểm** | **Nội dung trọng tâm** | **Hình thức tổ chức** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Lực lượng cùng tham gia** |
| *Tháng**9* | **“Trường học****của em”** | Tìm hiểu: “***Truyền thống nhà trường”*** | -Kể chuyện về: Lịch sử hình thành và phát triển nhà trường***.***-Phát động tháng An toàn giao thông: Tuyên truyền và ký cam kết về An toàn giao thông.  | 12/09/202214/09/2022 | TPT-.GVCN | TPT-GV – HSPhối hợp với lực lượng Công an |
| *Tháng 10* | **“ Em đang trưởng thành”** | Nói lời yêu thương: ***“Tìm hiểu ý nghĩa ngày phụ nữ Việt Nam 20/10”*** | -Phát động thi đua” Hoa điểm 10 tặng Mẹ và Cô”-Hoạt động ngoại khóa:Nói lời yêu thương:***“Tìm hiểu ý nghĩa ngày phụ nữ Việt Nam 20/10”*** | 03/10/202217/10/2022 | TPT- GVCN | TPT-GV – HS |
| *Tháng 11* | **“ Thầy cô - Người bạn đồng hành”** | Thầy cô và mái trường: ***“Tìm hiểu về trường học hạnh phúc”*** | -Phát động thi đua mừng ngày Nhà giáo VN 20/11- Hoạt động ngoại khóa: Thầy cô trong trái tim em: “Nói lời hay làm việc tốt”, hát múa và đọc thơ về thầy cô  | 31/10/202214/11/2022 | TPT- GVCN | TPT-GV – HS |
| *Tháng 12* | **“ Tiếp nối truyền thống quê hương”** | Tiếp bướcTruyền thốngquê hương:***“Tìm hiểu về truyền thống cách mạng địa phương em.”*** | - Người tốt - việc tốt: Chia sẻ việc làm tốt của những người xung quanh em. -Hoạt động ngoại khóa: Nói chuyện về ngày Thành lập Quân đội nhân dân VN | 19/12/202226/12/2022 | TPT- GVCN | TPT-GV – HS |
| *Tháng 01* | **“ Vẻ đẹp đất nước”** | Phát độngphong trào***“Tết ấm******yêu thương”*** | - Tổ chức : Hội vui học tập - Phát động các trò chơi dân gian trong trường học .- Tổ chức “ Tết yêu thương” | 02/01/202309/01/202316/01/2023 | TPT- GVCN | TPT-GV – HS |
| *Tháng 02* | **“Tập làm chủ gia đình”** | Mừng xuân yêu thương,mừng Đảng quangVinh.PhátĐộng phongtrào“ ***Trồng cây mùa xuân***” | -Tổ chức trò chơi dân gian-Tuyên truyền về Vệ sinh ATTP- Tuyên truyền bảo vệ môi trường xung quanh em- Tuyên truyền phòng chống bệnh theo mùa | 06/02/202313/02/202320/02/202327/02/2023 | TPT- GVCN | TPT-GV – HSPhối hợp với trung tâm y tế Phường. |
| *Tháng 03* | **“Cuộc sống quanh ta”** | Hoạt động chào mừng Ngàythành Lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh | - Phát động phong trào vẽ tranh “ Ước mơ của em” tặng Mẹ và Cô nhân ngày 8/3 - Kết nạp Đoàn cho học sinh Khối 9 - Tổ chức “Ngày hội Tiến bước lên Đoàn”  | 06/03/202320/03/202325/03/2023 | TPT- GVCN | TPT-GV – HSPhối hợp với Chi Đoàn +Đoàn Phường |
| *Tháng 04* | **“Con đường tương lai”.** | Mừng đấtnước nở hoa***“Chào mừng******ngày giải******phóng Miền******nam 30/4”*** | * Hoạt động ngoại khóa “ Theo dòng lịch sử”
* Phát động phong trào “Xây dựng tủ sách lớp em”
 | 10/04/202324/04/2023 | TPT- GVCN | TPT-GV – HS |
| *Tháng 05* | **“ Chào mùa hè”** | Mừng Sinhnhật Bác. | * Tổ chức cuộc Thi “ Kể chuyện Bác Hồ”
* Kể chuyện Bác Hồ với Thiếu nhi
 | 08/05/202315/05/2023 | TPT- GVCN | TPT-GV – HS |

**V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Củng cố và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, hóa chất cho tất cả các bộ môn, đảm bảo đủ thiết bị tối thiểu để phục vụ cho các hoạt động giáo dục đặc biệt là thiết bị dạy học khối lớp 6 và lớp 7.

 - Đầu tư trang thiết bị, CSVC phòng học bộ môn, phấn đấu đưa vào khai thác các phòng học bộ môn. Tăng cường vận động các nguồn lực xã hội hỗ trợ đầu tư hệ thống ti vi cho các lớp học chương trình GDPT 2018.

- Đầu tư sách, tài liệu cho thư viện; mở rộng không gian thư viện thông qua các tủ sách tại lớp học. Tạo điều kiện tối đa cho học sinh và giáo viên đọc sách, ngiên cứu tài liệu. Xây dựng thư viện đạt: Thư viện tiên tiến.

**2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở**

- Thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập, thống kê số liệu chính xác từng độ tuổi theo quy định

- Hạn chế tình hình học sinh bỏ học giữa chùng ở mức thấp nhất, đảm bảo tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm 98%, tỉ lệ học sinh TNTHCS vào học các trường THPT, học nghề trên 80%

**3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục trung học cơ sở theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh**

Chủ động, tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường của các chương trình học theo hướng dẫn các văn bản hướng dẫn của ngành. Kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục linh hoạt, phát huy tối đa phẩm chất và năng lực của học sinh, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

Nâng cao hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường; bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc thực hiện chương trình; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Giáo viên tổ chức, hướng dẫn hoạt động, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề nhằm khuyến khích người học tích cực tham gia các hoạt động học tập, tự khẳng định năng lực và nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và vận dụng hiệu quả những kiến thức, kĩ năng đã tích luỹ được để "phát triển con người toàn diện phẩm chất và năng lực.

Nâng cao chất lượng các đội tuyển học sinh giỏi thông qua việc xây dựng kế học của BGH, kế hoạch dạy của giáo viên, sự tận tâm trách nhiệm của giáo viên dạy và sự quyết tâm say mê của học sinh, cùng với sự đồng hành của phụ huynh.

Quan tâm đến các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện để các em học tập và rèn luyện bằng việc động viên của thầy cô giáo của bạn bè và xã hội. Thầy cô giáo, đặc biệt là chủ nhiệm lớp thường xuyên quan tâm học sinh yếu về đạo đức, ý thức kỷ luật yếu; có các giải pháp giáo dục hợp lí và hiệu quả giúp các em tiến bộ tốt, chấp hành tốt nội quy nhà trường và pháp luật Nhà nước. Có kế hoạch và tổ chức dạy phụ đạo hiệu quả cho những học sinh còn yếu về các môn văn hoá.

**4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh**

 - Giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động họcvới mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học trực tuyến/linh hoạt, hướng dẫn học sinh tự học ở nhà hoặc dạy học trực tiếp. Chú trọng rèn luyện cho học sinh kỹ năng học trực tuyến, ưu tiên dành thời gian thực để tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

 - Rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu tài liệu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành thời gian phù hợp trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ quan điểm; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phục lối truyền thụ một chiều, áp đặt, ghi nhớ máy móc.

 - Sử dụng triệt để tranh ảnh, đồ dùng dạy học hiệu quả. Không dạy chay, khuyến khích tự làm đồ dùng dạy học.

 - Tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm trong giáo dục. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

**5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh**

Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định tại thông tư 58/2011/TT\_BGDĐT, thông tư 26/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT đối với 8,9 và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT đối với lớp 6 và lớp 7; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học và năng lực học sinh; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Việc xây dựng ma trận cần phối hợp câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận theo tỉ lệ phù hợp. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

**6. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM trong nhà trường**

Từng bước triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở, Phòng GDĐT bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Thành lập tiểu ban giáo dục STEM trong nhà trường. Tiểu ban có nhiệm vụ tham mưu trực tiếp và thường xuyên cho hiệu trưởng về kế hoạch thực hiện các chủ đề STEM trong năm học.

Cử giáo viên tham gia tập huấn về giáo dục STEM và về tập huấn lại cho đội ngũ GV bộ môn Khoa học Tự nhiên. Thường xuyên định hướng và hướng dẫn GV, đặc biệt thầy cô dạy bộ môn Khoa học Tự nhiên đưa tinh thần STEM vào trong bài dạy trên lớp, không nhất thiết phải đưa HS đến học và chế tạo sản phẩm tại phòng thực hành.

**7. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp**

- Tổ chức giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 theo chương trình của Bộ GDĐT với 9 chủ đề trong năm học. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp giảng dạy chương trình giáo dục hướng nghiệp với 1 tiết/tháng/chủ đề

- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp;

- Liên kết với các đơn vị đào tạo nghề để tuyên truyền và giới thiệu cho học sinh về thế giớ nghề nghiệp, đặc biệt là những nghề dễ kiếm việc làm có thu nhập ổn định ở địa phương và những vùng lân cận, xu thế phát triển của thế giới nghề nghiệp trong tương lai để học sinh biết định hướng nghề cho bản thân.

**8. Đổi mới công tác quản lý giáo dục trung học**

- Chủ động, tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường với 35 tuần thực học theo khung chương trình của Bộ GDĐT, Hiệu trưởng ban hành, tổ chức thực hiện. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và của nhà trường

 - Đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, mỗi năm học giáo viên dự giờ ít nhất 18 tiết, tổ trưởng chuyên môn dự giờ ít nhất 2 lần/ 1 giáo viên trong tổ , CBQL dự giờ ít nhất ½ số giáo viên trong trường

 -Thường xuyên tổ chức các hội thảo chuyên môn, tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

-Thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, không đặt ra các loại sổ sách không đúng quy định theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn. Sử dụng các phần mềm Vn.edu, hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và các nền tảng công nghệ khác để quản lý, từng bước xây dựng quy chế sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lí giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên.

-Nâng cao hiệu quả công tác quản lí hoạt động dạy học, kiểm định chất lượng giáo dục; công tác dạy thêm học thêm, dạy học ngoài giờ chính khóa, kỹ năng sống; các chương trình giáo dục tích hợp, ….

- Chủ động cung cấp thông tin cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

- Nâng cao chất lượng website của nhà trường, nội dung hoạt động ngày càng phong phú hơn. Thường xuyên đăng tải hoạt động chuyên môn nhà trường, quảng bá hình ảnh của nhà trường, khuyến khích giáo viên viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của trường của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Thực hiện công tác thi đua khen thưởng kịp thời, đảm bảo dân chủ, công bằng, khách quan

**VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trách nhiệm các thành viên.**

**1.1. Đối với Hiệu trưởng.**

- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm…

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Xây dựng tiêu chi thi đua trong nhà trường.

**1.2. Đối với Phó hiệu trưởng.**

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt đồng ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.

- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

**1.3. Tổ trưởng chuyên môn**

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phướng pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

**1.4. Đối với giáo viên**

- Nghiên cứ kỹ, nắm bắt CT GDPT 2018 (đối với khối lớp 6; 7), chương trình giáo dục hiện hành (đối với khối 8, 9) và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)

- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

**1.5. Đối với Tổng phụ trách Đội**

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nhiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoải giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.

- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.

- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

**1.6. Đối với nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị**

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo CT GDPT.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tổ chức giớ thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

**1.7. Đối với kế toán**

- Xây dựng toán cho việc mua sắm trang thiết bị, ĐDDH phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường trong năm học.

- Xây dựng dự toán kinh phí cho việc tổ chức các hoạt động tham quan, trải nghiệm phục vụ cho hoạtđộng dạy và học trong nhà trường

- Xây dựng dự toán cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, dự toán tài chính cho việc khen thưởng, tổ chức các cuộc thi, hội thi trong nhà trường.

**2. Công tác phối hợp với các bên liên quan**

- Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

**3. Công tác kiểm tra, giám sát.**

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng nhà trường.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thương xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh…

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiêm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

**4. Chế đổ thông tin báo cáo**

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Kỳ Thịnh năm học 2022-2023. Lãnh đạo nhà trường yêu cầu TTCM các tổ căn cứ kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức thực hiện hiệu kế hoạch của tổ chuyên môn; giáo viên, nhân viên cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Phòng GDĐT (bc);- HT, PHT;- Các tổ chuyên môn;- Website trường;- Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG** **Dương Thăng Long** |
|  |  |

 **PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GDĐT THỊ XÃ KỲ ANH**